

## Bài 8: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII

Trả lời câu hỏi giữa bài Sử 6 Bài 8 (Cánh diều)

**Câu hỏi 1 trang 37 Lịch Sử lớp 6 - Cánh diều:** Quan sát lược đồ hình 8.1, hình 8.2 và đọc thông tin, hãy nêu những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại.



**Lời giải:**

- Những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại:

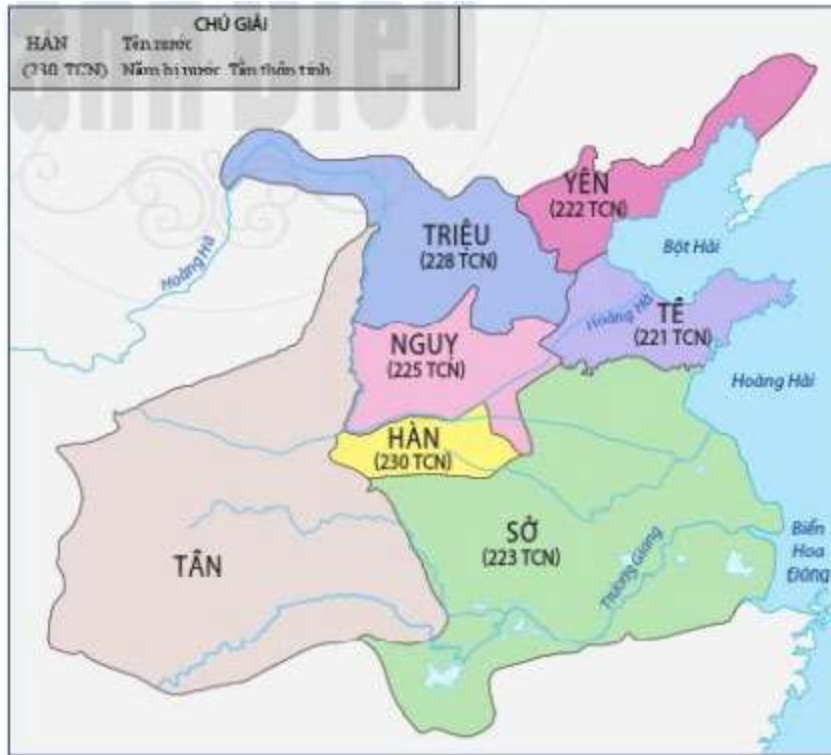
+ Thuộc khu vực Đông Á; phía Đông giáp biển.

+ Có sự hiện diện của các dòng sông lớn: sông Hồng Hà, sông Trường Giang (còn gọi là sông Dương Tử).

+ Lưu vực sông Hoàng Hà và Trường Giang có nhiều đồng bằng phù sa rộng lớn, màu mỡ.

**Câu hỏi 2 trang 38 Lịch Sử lớp 6 - Cảnh điều:**

1. Quan sát lược đồ hình 8.3, hãy vẽ sơ đồ các mốc thời gian chủ yếu trong tiến trình Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc.



2. Quan sát lược đồ hình 8.5 và cho biết xã hội phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng gồm những giai cấp chính nào?

**Lời giải:**

1.

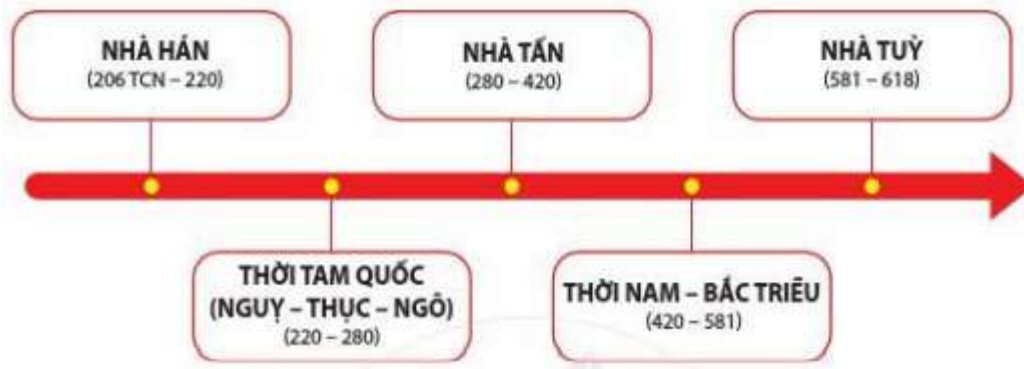


2. - Trong xã hội Trung Quốc dưới thời Tần có 2 giai cấp chính là:

+ Địa chủ.

+ Nông dân lĩnh canh.

**Câu hỏi 3 trang 39 Lịch Sử lớp 6 - Cánh diều:** Dựa vào sơ đồ hình 8.6, hãy kể tên các thời kì và các triều đại phong kiến Trung Quốc từ nhà Hán đến nhà Tùy.



**Lời giải:**

Tên các thời kì và các triều đại phong kiến Trung Quốc từ nhà Hán đến nhà Tùy:

- Các thời kì:

+ Thời tam quốc (Nguyễn - Thực - Ngô) (220 - 280).

+ Thời Nam - Bắc triều (420 - 581).

- Các triều đại:

+ Nhà Hán (206 TCN - 220).

+ Nhà Tấn (280 - 420).

+ Nhà Tùy (581 - 618).

**Câu hỏi 4 trang 41 Lịch Sử lớp 6 - Cánh diều:** Dựa vào các hình từ 8.7 đến 8.12 và đọc thông tin trong sách giáo khoa trang 39, 40, 41, hãy nêu những thành tựu tiêu biểu của văn minh Trung Quốc.

**Lời giải:**

Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Trung Quốc:

- Tư tưởng: có nhiều thuyết học, tư tưởng, chính trị học, nổi bật nhất là: Nho gia, Pháp gia, Đạo gia, Mặc gia.

- Sử học: các bộ sử nổi tiếng: Sử kí của Tư Mã Thiên, Hán Thư của Ban Cố,...
- Chữ viết:
  - + Sáng tạo ra chữ viết từ sớm.
  - + Chữ thường được viết trên mai rùa/ xương thú (giáp cốt văn); hoặc trên thẻ tre, gỗ...
- Văn học:
  - + Phong phú, đa dạng về thể loại và phương thức thể hiện.
  - + Nhiều tác phẩm nổi tiếng, như: Kinh Thi (thời Xuân Thu), Sở từ (thời chiến quốc)...
- Về y học:
  - + Biết dùng cây cỏ tự nhiên để làm thuốc chữa bệnh.
  - + Các danh y nổi tiếng như Hoa Đà, Biền Thước...
- Kỹ thuật: phát minh quan trọng về kỹ thuật làm giấy, la bàn, kỹ thuật in...
- Kiến trúc: xây dựng Vạn lý trường thành.

**Giải luyện tập & vận dụng Bài 8 Sử lớp 6 (Cánh diều)**

**Luyện tập 1 trang 41 Lịch Sử lớp 6 - Cánh diều:** Điều kiện tự nhiên có những thuận lợi gì cho sự hình thành nền văn minh Trung Quốc?

**Lời giải:**

<b>Điều kiện tự nhiên</b>	<b>Tác động đến sự hình thành của nền văn minh Trung Quốc</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phía Đông giáp biển.</li> <li>- Tiếp giáp với lãnh thổ của nhiều quốc gia/ khu vực khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuận lợi cho sự giao lưu văn hóa giữa các quốc gia/ vùng lãnh thổ.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sự hiện diện của các dòng sông lớn: Hoàng Hà và Trường Giang.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuận lợi:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cung cấp nguồn nước dồi dào; nguồn thủy sản phong phú.</li> <li>+ Bồi tụ nên các đồng bằng rộng lớn, màu mỡ.</li> <li>+ Là những tuyến giao thông huyết mạch, liên kết giữa các</li> </ul> </li> </ul>

	vùng, các khu vực trong cả nước. - Khó khăn: đặt ra nhu cầu trị thủy.
- Các đồng bằng rộng lớn, màu mỡ, trù phú (do Hoàng Hà; Trường Giang bồi đắp phù sa)	- Thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.  - Nhờ có các đồng bằng phù sa màu mỡ, nguồn nước dồi dào... nên chỉ cần sử dụng những công cụ lao động thô sơ, cư dân Trung Quốc đã có thể tạo ra một lượng sản phẩm lớn => điều kiện nảy sinh cho sự tư hữu tài sản và bóc lột đã xuất hiện => xã hội dần có sự phân hóa thành kẻ giàu – người nghèo.  => Sự phân hóa giàu nghèo cùng với nhu cầu trị thủy đã thúc đẩy sự ra đời sớm của các nhà nước cổ đại ở Trung Quốc.

**Luyện tập 2 trang 41 Lịch Sử lớp 6 - Cảnh điều:** Tần Thủy Hoàng đã thống nhất và xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc như thế nào?

**Lời giải:**

- Khoảng thế kỉ VIII TCN, nhà Chu suy yếu, các nước ở lưu vực Hoàng Hà, Trường Giang nổi dậy và đánh chiếm lẫn nhau trong suốt 5 thế kỉ tiếp theo – sử sách gọi là thời Xuân Thu – Chiến Quốc.

- Nửa sau thế kỉ III TCN, nước Tần mạnh lên, lần lượt đánh bại các nước khác và thống nhất Trung Quốc vào năm 221 TCN.

- Dưới thời Tần, các giai cấp trong xã hội có sự phân hóa:

+ Quan lại, quý tộc... là những người có nhiều ruộng đất tư trở thành địa chủ.

+ Nông dân cũng bị phân hóa. Một bộ phận giàu có trở thành giai cấp bóc lột (địa chủ). Một số khác vẫn giữ được ruộng đất để cày cấy trở thành nông dân tự canh.

+ Một bộ phận nông dân không có ruộng đất, phải nhận ruộng của địa chủ để cày cấy – gọi là nông dân lĩnh canh. Khi nhận ruộng, họ phải nộp lại một phần hoa lợi cho địa chủ (gọi là địa tô).

=> Quan hệ bóc lột địa tô của địa chủ với nông dân lĩnh canh đã thay thế cho quan hệ bóc lột giữa quý tộc với nông dân công xã (thời cổ đại) => chế độ phong kiến đã được xác lập ở Trung Quốc.

**Vận dụng trang 41 Lịch Sử lớp 6 - Cảnh điều:** Trong vai hướng dẫn viên du lịch, em hãy giới thiệu một thành tựu văn hóa tiêu biểu của Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII.

**Lời giải:**

- Tần Thủy Hoàng - vị vua đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc, được an táng tại phía Bắc núi Lệ, huyện Lâm Đồng, tỉnh Thiểm Tây. Trải qua cuộc bể dâu kéo dài hơn 2.000 năm, hiện sắc thái ban đầu của lăng mộ này không còn nữa. Ngày nay người ta chỉ thấy lăng mộ là một ngọn đồi khổng lồ.

- Theo ghi chép của sử sách, mộ Tần Thủy Hoàng cao khoảng 115 mét, chu vi hơn 2.076 mét. Do thời gian, mưa gió và sự đào bới của con người trong suốt 2.000 năm qua nên nó đã nhỏ đi rất nhiều. Hiện nay lăng mộ chỉ còn cao hơn 70 mét, chu vi khoảng 1.400 mét.

- Trên thực tế, bố cục của lăng Tần Thủy Hoàng là sự mô phỏng lại đô thành Hàm Dương. Qua điều tra và khai quật trong mấy chục năm qua, các nhà khảo cổ Trung Quốc đã phát hiện rất nhiều di tích kiến trúc và vật cổ quý hiếm.

+ Ngoài ngôi mộ khổng lồ trên mặt đất, cùng cụm kiến trúc bề thế sang trọng và nhiều hầm mộ tùy táng, còn có một cung điện dưới lòng đất. Cung điện dưới lòng đất của lăng Tần Thủy Hoàng rất sâu, hầm mộ xây dựng dựa theo địa hình, địa lý núi đồi, có sông ngòi và hồ nước. Người ta còn cho thêm thủy ngân để dòng sông chảy xiết hơn.

+ Trong hầm mộ có chứa các loại vũ khí, cung tên bắn tự động, để đề phòng những kẻ trộm đào mộ.

- Cho đến nay, Trung Quốc vẫn chưa khai quật hầm mộ lăng Tần Thủy Hoàng, nên người ta không thể nhìn thấy hết những kiến trúc và cổ vật quý ở trong đó.

**Giới thiệu đội quân bằng đất nung được tìm thấy trong lăng mộ Tần Thủy Hoàng**

- Đối với lăng Tần Thủy Hoàng, một vương quốc khổng lồ dưới lòng đất thì hiển nhiên phải có một lực lượng canh giữ, vậy đội ngũ Ngự Lâm quân ở đâu? Binh mã rỗng tức là Ngự Lâm quân của Tần Thủy Hoàng.

- Hầm mộ binh mã rỗng cách lăng Tần Thủy Hoàng khoảng 1.500m về phía Đông. Cho đến nay, Trung Quốc đã phát hiện 4 hầm mộ binh mã rỗng, trong đó có 1 hầm chưa xây dựng xong, vì vậy ở đây không có tượng lính và tượng ngựa tùy táng. Trong 3 hầm mộ binh mã rỗng, hầm số 1 có quy mô lớn nhất, chạy từ Đông sang Tây, dài 210 mét, rộng khoảng 60 mét, tổng diện tích khoảng 13.000m<sup>2</sup>.. Trong 3 hầm mộ binh mã rỗng còn lại, hầm số 1 là hầm của Hữu quân, thiết lập một thế trận hùng mạnh với bộ binh là chính. Hầm mộ số 2 là hầm mộ của Tả quân với thế trận rất quy mô, gồm có chiến xa, kỵ binh và bộ binh. Hầm mộ chưa xây dựng xong là hầm mộ dành cho Trung quân theo dự định...

- Tượng binh mã rỗng không những có giá trị về mặt nghệ thuật, mà còn có thể giúp nhân loại giải đáp nhiều thắc mắc của các nhà nghệ thuật đương đại về vấn đề chiến tranh thời cổ đại ở Trung Quốc.

+ Hàm mộ binh mã rồng thời Tần Thủy Hoàng rất quy mô, tổng cộng có 20.780m<sup>2</sup>, hiện nay ngành chức năng Trung Quốc chỉ mới khai quật được 1 phần.

+ Xét về cách xếp các tượng lính và tượng ngựa đã khai quật cho thấy, cả 3 hàm mộ cổ đã chôn hơn 130 chiến xa, 500 ngựa gốm kéo xe, 116 chiếc yên ngựa của kỵ binh, gần 8.000 tượng lính kéo xe, tượng kỵ binh và bộ binh. Những tượng lính và tượng ngựa trông rất giống người thật và ngựa thật. Các tượng lính đều cao trên 1,8 mét. Những tượng lính và tượng ngựa đứng oai nghiêm xếp hàng rất trật tự là hình ảnh thu nhỏ, nói lên tiềm lực quân đội hùng hậu của đời Tần.

+ Kết quả khai quật cho thấy chủ yếu tượng được đúc kết hợp giữa mô hình thật với phương pháp nặn tượng. Người ta lấy đất sét ở địa phương làm nguyên liệu nặn tượng. Trước hết làm phần đầu, phần thân và chân tay, bên trong tượng đúc rỗng, sau đó lắp ghép từng bộ phận lại với nhau, đợi đến sắp khô mới bắt đầu chạm khắc các chi tiết như tai, mũi, mắt, miệng, tóc, trang phục...

Sau khi tượng hoàn thành, phải đợi tượng khô hoàn toàn mới cho vào lò nung. Công nghệ làm tượng ngựa cũng tương tự. Chính vì các tượng lính và tượng ngựa được làm từng cái một cho nên mỗi tượng có nét khác nhau trông rất độc đáo. Đặc biệt là nét mặt rất phong phú và sinh động.

- Việc khai quật binh mã rồng vào năm 1974 một lần nữa đánh thức nền văn minh thời cổ Trung Quốc, mở ra cánh cửa để người đương đại tìm hiểu kho tàng lịch sử bị vùi trong hàng ngàn năm.